**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CUỐN SÁCH**

**“QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN**

**KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ”**

**I. Thông tin khái quát về cuốn sách**

Cuốn sách ***Quan hệ phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế******(*Sách chuyên khảo*)*** dotác giả PGS.TS Ngô Tuấn Nghĩa làm chủ biên cùng tập thể tác giả PGS.TS. Nguyễn Khắc Thanh, PGS.TS. Hoàng Thị Bích Loan, PGS.TS. Đoàn Xuân Thuỷ, PGS.TS. Nguyễn Minh Quang, PGS.TS. Nguyễn Thị Như Hà, TS. Trần Sĩ Dương, TS. Lê Thị Thuý, TS. Hồ Thanh Thuỷ, ThS. Nguyễn Thị Minh Thu do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật xuất bản năm 2022

Cuốn sách đã cung cấp thêm luận cứ và đề xuất một số giải pháp để tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong thời gian tới gắn với bối cảnh kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập ngày nay như: tiếp tục đổi mới tư duy về mối quan hệ và phương thức giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất thích ứng với điều kiện kinh tế thị trường; phát triển lực lượng sản xuất và đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố trong lực lượng sản xuất; hoàn thiện quan hệ sản xuất gắn với đảm bảo sự tương thích giữa các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất.

Cuốn sách gồm ba chương:

*Chương 1:*Lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

*Chương 2:*Biểu hiện và những vấn đề đặt ra của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường Việt Nam thời kỳ đổi mới.

*Chương 3:*Bối cảnh mới, quan điểm và những giải pháp chính sách chủ yếu nhằm tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam theo yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

**II. Lý do chọn cuốn sách để giới thiệu**

Thực hiện chủ trương của Học viện về phát triển văn hóa đọc.

Phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy môn Kinh tế chính trị.

**III. Nội dung cốt lõi của cuốn sách**

Chương 1*:*Lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

**I - Nội hàm, hình thái biểu hiện, đặc trưng của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế**

1. **Lý luận về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện nền kinh tế thị trường**

*a, Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường*

*\* Lực lượng sản xuất, trình độ của lực lượng sản xuất và những biểu hiện mới của lực lượng sản xuất trong bối cảnh sự phát triển của nền kinh tế thị trường ngày nay*

- Lực lượng sản xuất bao gồm các yếu tố cơ bản: nguồn nhân lực, tư liệu lao động (công cụ, máy móc), và đối tượng lao động (tài nguyên, vật liệu). Đây là nền tảng của quá trình sản xuất, đóng vai trò quyết định đối với trình độ phát triển của xã hội.

- Trình độ lực lượng sản xuất được đo lường qua năng suất lao động, mức độ ứng dụng công nghệ, và hiệu quả của các tư liệu sản xuất. Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, sự xuất hiện của các yếu tố mới như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, và nền tảng số đã làm thay đổi bản chất và cấu trúc của lực lượng sản xuất. Những yếu tố này không chỉ hỗ trợ quá trình sản xuất mà còn trở thành các nguồn lực chính yếu, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của các ngành kinh tế mới.

*\* Quan hệ sản xuất và các bộ phận cấu thành quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường hiện nay*

Quan hệ sản xuất là mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất, bao gồm ba bộ phận chính: quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý, và quan hệ phân phối. Mỗi bộ phận này đều có vai trò quan trọng trong việc tổ chức, vận hành và phát triển nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện đại, nơi mà các yếu tố kinh tế có sự kết nối và tác động qua lại với nhau.

Quan hệ sở hữu quy định ai là chủ sở hữu của các tư liệu sản xuất (như đất đai, nhà xưởng, máy móc, công nghệ, và tài sản) và sản phẩm lao động (như hàng hóa, dịch vụ, và các tài sản sau khi sản xuất). Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ sở hữu chủ yếu thể hiện qua việc phân định quyền sở hữu giữa các chủ thể khác nhau, bao gồm các cá nhân, doanh nghiệp, và nhà nước. Mô hình sở hữu có thể bao gồm sở hữu tư nhân, sở hữu tập thể, và sở hữu nhà nước, với các hình thức khác nhau như cổ phần hóa, hợp tác xã, hoặc sở hữu tư nhân. Quyền sở hữu này ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức sử dụng các tư liệu sản xuất và phân chia lợi ích từ sản phẩm lao động.

Quan hệ quản lý đề cập đến cách thức tổ chức, điều hành, và phân bổ các nguồn lực sản xuất, bao gồm lao động, vốn, và tư liệu sản xuất. Trong nền kinh tế thị trường, quản lý là một yếu tố rất quan trọng để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra hiệu quả và tối ưu. Các cơ quan quản lý, từ chính phủ đến các doanh nghiệp, có nhiệm vụ điều tiết các hoạt động kinh tế thông qua các chính sách, chiến lược và phương pháp tổ chức phù hợp. Điều này bao gồm việc phân bổ nguồn lực, xác định chiến lược sản xuất, điều phối thị trường, và quản lý các yếu tố nội bộ trong doanh nghiệp. Quản lý hiệu quả giúp giảm thiểu lãng phí tài nguyên và tối đa hóa năng suất lao động, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Quan hệ phân phối quy định cách chia sẻ kết quả lao động giữa các chủ thể trong nền kinh tế, tức là cách thức phân phối sản phẩm và dịch vụ trong xã hội. Điều này bao gồm việc phân phối thu nhập, lợi nhuận, và các tài sản khác từ sản xuất giữa các cá nhân, doanh nghiệp, và nhà nước. Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ phân phối phản ánh sự công bằng trong việc chia sẻ lợi ích từ quá trình sản xuất và sự phân chia tài sản xã hội. Cách thức phân phối có thể thay đổi tùy theo hệ thống thuế, lương, chính sách phúc lợi xã hội, và các yếu tố thị trường. Quá trình phân phối không chỉ dựa vào năng suất lao động mà còn bị chi phối bởi các yếu tố như quyền sở hữu, sự cạnh tranh và các yếu tố chính trị xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, quan hệ sản xuất không chỉ giới hạn trong quá trình sản xuất mà còn mở rộng ra các khâu khác như lưu thông, phân phối, và tiêu dùng. Các khâu này tạo thành một hệ thống liên kết chặt chẽ, mỗi khâu hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Chẳng hạn, quá trình lưu thông hàng hóa (giao dịch, vận chuyển, tiếp thị) đóng vai trò quan trọng trong việc đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng và tạo ra giá trị gia tăng. Quá trình phân phối và tiêu dùng là điểm cuối của chuỗi sản xuất, nơi kết quả của quá trình lao động được chia sẻ và tiêu thụ trong xã hội.

Sự liên kết này thể hiện rõ trong các chuỗi giá trị toàn cầu, nơi mà mỗi quốc gia, doanh nghiệp, và cá nhân đều tham gia vào quá trình sản xuất, phân phối và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ. Do đó, các bộ phận cấu thành của quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường không thể tách biệt mà phải hoạt động đồng bộ với nhau để thúc đẩy sự phát triển bền vững và hiệu quả của nền kinh tế toàn cầu.

Như vậy, quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường hiện đại đã trở thành một hệ thống phức tạp, không chỉ ảnh hưởng đến sản xuất mà còn lan rộng ra tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, tạo thành mối liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố trong nền sản xuất và nền kinh tế rộng lớn.

*\* Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất và sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với giải phóng lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường*

Lực lượng sản xuất bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết để tạo ra của cải vật chất trong xã hội, bao gồm lao động, tư liệu lao động, và đối tượng lao động. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định đến hình thức và cấu trúc của quan hệ sản xuất. Cụ thể, khi lực lượng sản xuất phát triển, đặc biệt là trong các lĩnh vực như công nghệ, năng lực lao động, và quản lý sản xuất, nó sẽ đặt ra yêu cầu cần phải điều chỉnh các quan hệ sản xuất cho phù hợp.

Trình độ của lực lượng sản xuất, bao gồm việc ứng dụng công nghệ mới và cải thiện năng suất lao động, sẽ tạo ra những yêu cầu mới đối với quan hệ sở hữu, quản lý, và phân phối. Ví dụ, khi công nghệ sản xuất phát triển, một lực lượng sản xuất hiện đại sẽ đòi hỏi quan hệ sở hữu tư nhân linh hoạt, giúp các doanh nghiệp có thể nhanh chóng ứng phó với những thay đổi trong sản xuất và thị trường. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cần có cơ chế quản lý hiệu quả, có thể điều chỉnh kịp thời các yếu tố sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu lãng phí. Đồng thời, để đảm bảo tính bền vững và công bằng trong phát triển, cần có một hệ thống phân phối công bằng, minh bạch, để kết quả lao động được phân chia một cách hợp lý giữa các chủ thể kinh tế.

Như vậy, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất luôn gắn bó mật thiết với nhau. Khi lực lượng sản xuất tiến bộ, nó sẽ tạo ra yêu cầu cần phải hoàn thiện quan hệ sản xuất, từ đó thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế và xã hội. Để tận dụng tối đa tiềm năng của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất phải có sự linh hoạt và phù hợp, giúp giải phóng hết khả năng của các yếu tố sản xuất.

Quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất

Mặc dù lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định trong việc hình thành quan hệ sản xuất, nhưng quan hệ sản xuất cũng có thể tác động ngược lại đối với lực lượng sản xuất, thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của nó. Khi quan hệ sản xuất được xây dựng một cách phù hợp với trình độ và nhu cầu của lực lượng sản xuất, nó sẽ giải phóng tiềm năng và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ. Cụ thể, một hệ thống quan hệ sở hữu, quản lý, và phân phối phù hợp sẽ tạo ra động lực cho sáng tạo, đổi mới công nghệ, và nâng cao năng suất lao động. Ví dụ, nếu quan hệ sở hữu tạo điều kiện cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới và phân phối lợi ích công bằng, các nhà đầu tư và lao động sẽ có động lực lớn hơn để tham gia vào quá trình sản xuất và sáng tạo.

Tuy nhiên, nếu quan hệ sản xuất không tương thích với lực lượng sản xuất, chẳng hạn như khi quan hệ sản xuất lạc hậu hoặc vượt trước giả tạo, chúng sẽ tạo ra những cản trở đáng kể đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Quan hệ sản xuất lạc hậu có thể bao gồm các mô hình sở hữu, quản lý, hoặc phân phối không linh hoạt, không khuyến khích đổi mới sáng tạo và không phản ánh đúng yêu cầu của thị trường. Điều này sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực và làm giảm hiệu quả kinh tế. Mặt khác, khi quan hệ sản xuất vượt trước lực lượng sản xuất, tức là khi các cải cách trong quan hệ sản xuất diễn ra quá sớm hoặc quá nhanh so với khả năng của lực lượng sản xuất, điều này sẽ gây ra mất cân đối, làm cho các yếu tố sản xuất chưa được chuẩn bị sẵn sàng để thích ứng. Kết quả là, nền kinh tế có thể đối mặt với khủng hoảng sản xuất và thiếu hiệu quả trong việc khai thác các tiềm năng sẵn có.

Vì vậy, quan hệ sản xuất phải luôn hòa hợp với lực lượng sản xuất để phát huy tối đa tiềm năng của xã hội. Sự phát triển hài hòa giữa hai yếu tố này sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, đồng thời tránh được những sai lầm trong việc áp dụng các cải cách mà không tính đến thực tế của lực lượng sản xuất. Khi quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất tương thích và bổ sung cho nhau, sẽ có một cơ chế động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và phát triển xã hội.

*b, Phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường*

*\* Phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường*

Trong nền kinh tế thị trường, phát triển lực lượng sản xuất không chỉ là một yêu cầu về mặt lý thuyết mà còn là một yếu tố thiết yếu để đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất bao gồm nhiều yếu tố cấu thành, từ việc gia tăng quy mô sản xuất đến việc nâng cao trình độ lao động và đổi mới công nghệ. Mỗi yếu tố này đều có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khả năng ứng phó với những thay đổi của thị trường.

* Gia tăng quy mô lực lượng sản xuất

Gia tăng quy mô lực lượng sản xuất là một yếu tố then chốt trong việc mở rộng nền kinh tế. Quy mô lực lượng sản xuất có thể được mở rộng theo nhiều hướng khác nhau, từ việc tăng số lượng lao động đến tăng số lượng tư liệu sản xuất (như đất đai, nhà xưởng, máy móc và công nghệ). Việc mở rộng quy mô này giúp nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng của thị trường và tạo điều kiện cho việc tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Việc gia tăng số lượng lao động có thể thực hiện thông qua các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo nghề và thu hút nguồn nhân lực từ các khu vực khác nhau. Bên cạnh đó, tăng số lượng tư liệu sản xuất không chỉ bao gồm việc đầu tư vào các máy móc, công nghệ mới mà còn liên quan đến việc mở rộng cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất để hỗ trợ cho quá trình sản xuất.

* Nâng cao trình độ lao động

Trình độ lao động có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất và năng suất lao động trong nền kinh tế thị trường. Để nâng cao trình độ lao động, các quốc gia và doanh nghiệp cần đầu tư vào đào tạo và giáo dục cho người lao động. Việc cải thiện trình độ kỹ năng, chuyên môn của lao động không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn giúp người lao động thích nghi với những thay đổi trong yêu cầu công việc.

Giáo dục và đào tạo đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng cao, sáng tạo và có khả năng vận dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Bên cạnh đó, việc nâng cao trình độ lao động cũng có thể đạt được thông qua các chương trình huấn luyện kỹ năng mềm, đào tạo nghề nghiệp, và phát triển khả năng làm việc với các công cụ công nghệ mới.

* Đổi mới và hiện đại hóa tư liệu lao động

Tư liệu lao động là những công cụ, máy móc và thiết bị mà con người sử dụng trong quá trình lao động. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, việc đổi mới và hiện đại hóa tư liệu lao động là một yếu tố không thể thiếu để thúc đẩy năng suất lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và blockchain không chỉ giúp nâng cao năng suất mà còn mở ra những cơ hội mới cho việc tối ưu hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Ví dụ, AI có thể được ứng dụng trong các lĩnh vực như sản xuất tự động, phân tích dữ liệu, và dự báo nhu cầu thị trường. IoT giúp kết nối và giám sát các thiết bị sản xuất trong thời gian thực, giúp tối ưu hóa các quy trình và giảm thiểu lãng phí. Blockchain có thể được sử dụng để đảm bảo tính minh bạch trong chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả trong việc giao dịch và quản lý các tài sản.

Phát triển các đối tượng lao động mới và giảm sự phụ thuộc vào tài nguyên tự nhiên. Phát triển các đối tượng lao động mới, bao gồm các vật liệu mới và dữ liệu số, đang trở thành xu hướng quan trọng trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Trong khi trước đây, đối tượng lao động chủ yếu là các tài nguyên thiên nhiên (như than đá, dầu mỏ, kim loại), thì hiện nay, các đối tượng lao động mới như vật liệu công nghệ cao, dữ liệu lớn, và thông tin số đang đóng vai trò ngày càng quan trọng.

Việc phát triển và ứng dụng các vật liệu mới như vật liệu siêu bền, vật liệu nano, và vật liệu tái chế có thể giảm bớt sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, đồng thời giúp tăng hiệu quả và giảm chi phí sản xuất. Các dữ liệu số trở thành một phần của lực lượng sản xuất, vì chúng có thể được khai thác và sử dụng trong quá trình ra quyết định, tối ưu hóa quy trình sản xuất, và phân tích thị trường. Việc tận dụng các đối tượng lao động mới giúp giảm sự phụ thuộc vào tài nguyên tự nhiên, một yếu tố quan trọng trong việc phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường.

*\* Hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường*

Trong điều kiện kinh tế thị trường, việc hoàn thiện quan hệ sản xuất đóng vai trò quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của nền kinh tế. Quan hệ sản xuất không chỉ đơn thuần là mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất mà còn là sự tương thích, điều chỉnh giữa các yếu tố cơ cấu trong nền kinh tế. Ba yếu tố chính trong việc hoàn thiện quan hệ sản xuất bao gồm: quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý, và quan hệ phân phối. Mỗi yếu tố này cần phải được cải tiến để phù hợp với trình độ và xu hướng phát triển của lực lượng sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho sự phát triển đồng đều giữa các thành phần kinh tế.

* Đảm bảo quan hệ sở hữu tương thích với trình độ lực lượng sản xuất

Một trong những yêu cầu quan trọng trong việc hoàn thiện quan hệ sản xuất là đảm bảo quan hệ sở hữu tương thích với trình độ lực lượng sản xuất. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện đại, đòi hỏi phải có một hình thức sở hữu linh hoạt, sáng tạo và phù hợp. Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ sở hữu không chỉ bao gồm sở hữu tư nhân, mà còn có thể là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, hoặc mô hình sở hữu hỗn hợp.

Mỗi hình thức sở hữu cần được thiết lập sao cho tạo điều kiện để các thành phần kinh tế cùng phát triển. Điều này có nghĩa là quyền sở hữu phải được phân định rõ ràng và công bằng, giúp các doanh nghiệp và các cá nhân có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình. Ví dụ, trong một nền kinh tế thị trường, sở hữu tư nhân sẽ thúc đẩy sự cạnh tranh và đổi mới sáng tạo, trong khi sở hữu nhà nước có thể giúp quản lý các ngành chiến lược quan trọng. Quan hệ sở hữu cần phải linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của lực lượng sản xuất, từ đó tạo ra một môi trường kinh tế thuận lợi cho sự phát triển của tất cả các thành phần kinh tế.

* Cải thiện quan hệ quản lý để nâng cao hiệu quả trong tổ chức và vận hành các nguồn lực

Cải thiện quan hệ quản lý là một yếu tố quan trọng trong việc hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường. Trong một nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa, việc quản lý hiệu quả các nguồn lực sản xuất là vô cùng cần thiết. Quan hệ quản lý không chỉ liên quan đến cách thức điều hành, phân phối và tổ chức các nguồn lực sản xuất mà còn bao gồm việc thiết lập cơ chế, quy trình và chính sách quản lý sao cho phù hợp với điều kiện thị trường.

Để nâng cao hiệu quả trong tổ chức và vận hành các nguồn lực, cần phải thiết lập các cơ chế quản lý linh hoạt và minh bạch. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp và tổ chức phải áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại, từ quản lý chuỗi cung ứng đến việc sử dụng các công nghệ quản lý mới như hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) hay các công cụ phân tích dữ liệu. Hệ thống quản lý hiệu quả sẽ giúp tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực như lao động, vốn và tư liệu sản xuất, đồng thời giảm thiểu lãng phí và gia tăng năng suất lao động.

Bên cạnh đó, quan hệ quản lý cũng cần được thiết kế sao cho tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nền kinh tế, giúp các doanh nghiệp, tổ chức và chính phủ có thể làm việc cùng nhau để thúc đẩy sự phát triển chung. Quản lý hiệu quả trong nền kinh tế thị trường hiện đại không chỉ là việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, mà còn là việc tạo ra một môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp có thể cạnh tranh và đổi mới.

* Thiết lập quan hệ phân phối công bằng

Một yếu tố quan trọng khác trong việc hoàn thiện quan hệ sản xuất là thiết lập quan hệ phân phối công bằng, đảm bảo rằng kết quả lao động được chia sẻ một cách hợp lý giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ phân phối không chỉ dựa trên năng suất lao động mà còn phải tính đến các yếu tố khác như vốn, công nghệ, và đóng góp của các nguồn lực khác.

Để đạt được sự công bằng trong phân phối, cần có một hệ thống phân phối thu nhập và tài sản hợp lý. Điều này bao gồm việc đảm bảo rằng những người lao động có đóng góp lớn vào quá trình sản xuất được trả công xứng đáng, đồng thời, các doanh nghiệp và chủ sở hữu tư liệu sản xuất cũng có thể thu được lợi ích từ việc đầu tư và cải tiến công nghệ. Tuy nhiên, không thể chỉ dựa vào năng suất lao động đơn thuần, mà cần phải tính đến sự đóng góp của các yếu tố khác, chẳng hạn như đầu tư vào công nghệ, chất lượng và hiệu quả sản xuất, hoặc sáng tạo trong việc cải tiến sản phẩm và quy trình.

Hệ thống phân phối công bằng cũng bao gồm các chính sách hỗ trợ như phúc lợi xã hội, chính sách thuế, và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó tạo ra sự công bằng trong phân phối lợi ích giữa các thành phần trong xã hội. Một hệ thống phân phối công bằng sẽ không chỉ thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất mà còn giúp giảm bớt sự bất bình đẳng trong xã hội, từ đó góp phần tạo ra một nền kinh tế ổn định và bền vững.

*c, Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường*

*\* Nhận diện về mối quan hệ*

Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường là một mối quan hệ biện chứng, tức là mối quan hệ có sự tác động qua lại, phụ thuộc lẫn nhau giữa hai yếu tố này. Lực lượng sản xuất, bao gồm lao động, tư liệu sản xuất, và công nghệ, đóng vai trò quyết định trong việc xác định cấu trúc và hình thức của quan hệ sản xuất. Khi lực lượng sản xuất phát triển, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc thay đổi các quan hệ sở hữu, quản lý, và phân phối sao cho phù hợp với trình độ mới của lực lượng sản xuất.

Tuy nhiên, quan hệ sản xuất không chỉ là một yếu tố phản ứng thụ động. Trái lại, quan hệ sản xuất có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất. Nếu quan hệ sản xuất phù hợp với nhu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, nó sẽ tạo điều kiện để khai thác tối đa tiềm năng của các yếu tố sản xuất, từ đó thúc đẩy năng suất và hiệu quả kinh tế. Ngược lại, nếu quan hệ sản xuất không tương thích, nó sẽ cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến lãng phí tài nguyên, giảm hiệu quả sản xuất, và thậm chí có thể tạo ra bất ổn trong nền kinh tế. Do đó, mối quan hệ này không chỉ đơn giản là một sự thay đổi đồng thời mà là một quá trình liên tục điều chỉnh và cải thiện qua lại giữa lực lượng sản xuất và các quan hệ sản xuất.

*\* Hình thái biểu hiện của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất*

Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường được thể hiện qua việc cân bằng giữa các yếu tố kinh tế, chính sách và quy luật thị trường. Một trong những yếu tố quan trọng là việc cân bằng giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. Trong nền kinh tế thị trường, các cá nhân và doanh nghiệp thường có xu hướng tối đa hóa lợi ích cá nhân thông qua việc khai thác tối đa các nguồn lực và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế, lợi ích cá nhân cần phải được điều chỉnh sao cho không ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích chung của xã hội. Nếu lợi ích cá nhân được theo đuổi một cách mù quáng mà không tính đến lợi ích xã hội, có thể dẫn đến bất công xã hội, sự phân hóa giàu nghèo và mất ổn định xã hội.

Bên cạnh đó, các chính sách như cải cách đất đai, chính sách sở hữu, và các biện pháp điều tiết của nhà nước có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường kinh tế lành mạnh, nơi các yếu tố sản xuất được phân bổ hợp lý và công bằng. Các quy luật thị trường, như cung cầu và cạnh tranh, cũng là yếu tố không thể thiếu trong việc hình thành và duy trì mối quan hệ này. Các quy luật này không chỉ điều chỉnh sự phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế mà còn thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo, cải tiến công nghệ và tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, khi các yếu tố này không hài hòa, sự phát triển của nền kinh tế sẽ bị gián đoạn. Ví dụ, nếu chính sách sở hữu không tạo ra sự công bằng trong phân phối tài nguyên hoặc nếu quy luật thị trường không được điều tiết hợp lý, thì nền kinh tế có thể rơi vào trạng thái bất ổn. Thị trường có thể trở nên độc quyền, khiến một số ít cá nhân hoặc doanh nghiệp kiểm soát phần lớn tài sản và tài nguyên, dẫn đến tình trạng bất công xã hội. Ngoài ra, nếu các yếu tố như lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội không được cân đối hợp lý, sẽ dễ dàng xảy ra mâu thuẫn xã hội và sự phân hóa giàu nghèo, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của xã hội.

1. **Nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế và yêu cầu đối với mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất**

*a, Quan niệm và thực tiễn về nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế*

* *\* Quan niệm về nền kinh tế thị trường hiện đại*
* Nền kinh tế thị trường hiện đại là một hệ thống kinh tế hội nhập với những thành tựu mới nhất của nhân loại, có khả năng huy động và phân bổ các nguồn lực để tái sản xuất xã hội một cách hiệu quả.
* \* Thực tiễn từ các nền kinh tế thị trường điển hình trên thế giới
* Các nền kinh tế thị trường hiện đại, đặc biệt là các quốc gia phát triển như nhóm G7, có đặc trưng bởi cơ cấu sở hữu đa dạng, nguyên lý thị trường rõ ràng và sự tham gia mạnh mẽ của cả khu vực nhà nước và tư nhân trong nền kinh tế.

b, Yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế đối với mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất

* - Yêu cầu về sự đồng bộ giữa các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất trong sự liên hệ với sự đồng bộ với các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất

*Yêu cầu về sự đồng bộ giữa các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất trong sự*

*liên hệ với sự đồng bộ với các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất*: Cuốn sách nhấn mạnh việc cần đồng bộ hóa các yếu tố trong quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất. Điều này bao gồm việc đảm bảo các quan hệ sở hữu và các quan hệ kinh tế khác phải phù hợp với khả năng của lực lượng lao động.

* - Yêu cầu về sự phù hợp với xu hướng phát triển về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường của quốc tế

*Yêu cầu về sự phù hợp với xu hướng phát triển về các quan hệ lợi ích trong*

*nền kinh tế thị trường của quốc tế*: Cuốn sách cũng cho rằng các quan hệ sản xuất cần phải linh hoạt và thích ứng với xu hướng phát triển toàn cầu và các mối quan hệ lợi ích quốc tế, từ đó đảm bảo các cơ chế thị trường hoạt động hiệu quả và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

1. **Đặc trưng của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế**

*Thứ nhất, tốc độ biến đổi rất nhanh do sự phát triển gia tốc của lực lượng sản xuất*

*Thứ hai, ngày càng phức tạp và hết sức đa dạng trên bình diện quốc gia cũng như quốc tế*

*Thứ ba, phạm vi tác động ngày càng rộng, tạo nền tảng hình thành những xu hướng kinh tế mới*

***II - Giải quyết mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế: Tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng tới quá trình giải quyết mối quan hệ***

1. **Một số lý thuyết về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường**

*a, Lý thuyết của chủ nghĩa Mác – Lênin*

Lý thuyết này cho rằng mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là biện chứng. C. Mác và Ph. Ăng ghen chỉ ra rằng sự phát triển của lực lượng sản xuất đòi hỏi phải có sự thay đổi trong quan hệ sản xuất để đảm bảo sự tiến bộ. Trong nền kinh tế hiện đại, điều này yêu cầu sự điều chỉnh các cơ cấu sở hữu, tổ chức lao động và công nghệ phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

*b, Lý thuyết về sự phá huỷ sáng tạo của Schumpeter*

Schumpeter đưa ra khái niệm "sự phá huỷ sáng tạo", tức là sự phát triển của lực lượng sản xuất mới sẽ phá vỡ các yếu tố cũ và thúc đẩy sự phát triển của các lực lượng sản xuất mới. Điều này yêu cầu một sự điều chỉnh trong quan hệ sản xuất, tạo ra môi trường thuận lợi cho sự đổi mới và phát triển kinh tế.

*c, Lý thuyết thể chế*

 Lý thuyết này nhấn mạnh vai trò của các thể chế (bao gồm các luật lệ, quy định và các chuẩn mực xã hội) trong việc hình thành và phát triển lực lượng sản xuất cũng như quan hệ sản xuất. Các thể chế này quyết định đến tốc độ và hướng đi của sự phát triển kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế hội nhập.

*d, Lý thuyết chỉ số tiến bộ xã hội*

 Lý thuyết này cho rằng sự phát triển kinh tế không chỉ được đo bằng tăng trưởng GDP mà còn phải bao gồm sự tiến bộ về các chỉ số xã hội như giáo dục, y tế và bình đẳng. Điều này yêu cầu quan hệ sản xuất phải được cải thiện để thúc đẩy các mục tiêu phát triển xã hội toàn diện.

*đ, Lý thuyết về đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số*

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển lực lượng sản xuất. Điều này đòi hỏi phải điều chỉnh các quan hệ sản xuất để phù hợp với nền kinh tế số và sự phát triển của các công nghệ mới.

1. **Nội hàm, chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế**

*a, Nội hàm giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập*

Giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất là một quá trình tạo ra sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế như nhà nước, doanh nghiệp và lực lượng lao động. Cần xây dựng các khung pháp lý và chính sách phù hợp để hỗ trợ sự phát triển của lực lượng sản xuất đồng thời hoàn thiện các quan hệ sản xuất.

*b, Chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế*

Các chủ thể chính trong việc giải quyết mối quan hệ này bao gồm nhà nước, doanh nghiệp và người lao động. Nhà nước có vai trò điều tiết và xây dựng các chính sách phát triển hợp lý, doanh nghiệp là động lực phát triển qua đổi mới sáng tạo, còn người lao động cần thích ứng và nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế hiện đại.

1. **Tiêu chí đánh giá việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế**

*a, Nhóm tiêu chí thể hiện sự đồng bộ, hiệu lực của thể chế*

Các thể chế phải đồng bộ, hiệu quả và linh hoạt, hỗ trợ sự phát triển lực lượng sản xuất. Các chỉ số này bao gồm tính minh bạch của các chính sách, cơ chế pháp lý và hệ thống quản lý công quyền.

*b, Nhóm tiêu chí thể hiện sự thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển*

Các chỉ số đánh giá sự phát triển của lực lượng sản xuất bao gồm đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ mới và cải tiến năng suất lao động.

*c, Nhóm tiêu chí thể hiện sự hoàn thiện quan hệ sản xuất*

Để quan hệ sản xuất hoàn thiện, cần có sự minh bạch trong quyền sở hữu, phân phối tài nguyên hợp lý và sự quản lý hiệu quả các nguồn lực trong nền kinh tế.

1. **Những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế**

*a, Nhóm nhân tố hội nhập*

Quá trình hội nhập quốc tế có ảnh hưởng sâu sắc đến cách thức tổ chức sản xuất và quản lý nền kinh tế. Việc gia nhập các tổ chức quốc tế và tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu yêu cầu các quốc gia phải điều chỉnh các quan hệ sản xuất phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

*b, Nhóm nhân tố quốc gia*

Chính sách trong nước, mức độ phát triển của các thể chế nội bộ và năng lực đổi mới sáng tạo là những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong việc giải quyết mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

***III - Kinh nghiệm của một số quốc gia về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế - bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam***

1. **Kinh nghiệm của một số quốc gia**

*a, Trung Quốc*

Trung Quốc đã có một chiến lược phát triển mạnh mẽ để hoàn thiện quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Triết lý trung tâm của Trung Quốc về việc hoàn thiện thể chế kinh tế xuất phát từ tư tưởng của Đặng Tiểu Bình, nhấn mạnh mục tiêu "cùng giàu có". Trung Quốc đã kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với việc hoàn thiện quan hệ sản xuất qua việc cải cách thể chế và mở rộng thị trường trong suốt quá trình đổi mới. Cách thức này giúp Trung Quốc xây dựng một nền tảng thể chế kinh tế vững chắc, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của lực lượng sản xuất​.

*b, Hàn Quốc*

Hàn Quốc cũng đưa ra những chiến lược quan trọng để giải quyết mối quan hệ này, điển hình là phát triển các tập đoàn lớn và hoàn thiện thể chế giám sát các tập đoàn này để đảm bảo sự tương thích giữa các yếu tố trong lực lượng sản xuất. Ngoài ra, Hàn Quốc cũng chú trọng phát triển các thể chế thúc đẩy đầu tư, cạnh tranh và công bằng trong phân phối thu nhập giúp Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ trong khi đảm bảo không tạo ra phân hóa xã hội sâu sắc .

1. **Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường**

*Thứ nhất: Không ngừng thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển*

Kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy, việc phát triển lực lượng sản xuất là bước đầu tiên và cần thiết để hoàn thiện quan hệ sản xuất. Mặc dù Việt Nam đã có những bước tiến trong việc phát triển lực lượng sản xuất, nhưng cần chú trọng hơn đến việc quản lý và tổ chức quá trình này sao cho phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường

*Thứ hai: Không ngừng hoàn thiện thể chế thích ứng với trình độ của lực lượng sản xuất*

Cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều có những cải cách thể chế quan trọng để thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất. Việt Nam cần tiếp tục cải tiến thể chế để đảm bảo sự tương thích giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế

*Thứ ba: Việc giải quyết mối quan hệ không tập trung duy nhất vào mục tiêu tăng trưởng*

Trung Quốc và Hàn Quốc không chỉ chú trọng tăng trưởng mà còn đặc biệt quan tâm đến các yếu tố xã hội như an sinh và phúc lợi. Việt Nam cần nhận thức rằng phát triển lực lượng sản xuất không chỉ vì mục tiêu tăng trưởng mà còn phải cân nhắc đến sự ổn định xã hội

*Thứ tư: Tránh lối giải quyết mối quan hệ dẫn đến gây phân hoá xã hội sâu sắc*

Cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều chú trọng đến sự công bằng xã hội trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Việt Nam cần học hỏi từ các quốc gia này để tránh tạo ra sự phân hóa xã hội quá lớn trong quá trình phát triển .

*Thứ năm: Khoa học – công nghệ là động lực để giải quyết căn bản mối quan hệ trong dài hạn*

Khoa học – công nglực để giải quyết căn bản mối quan hệ trong dài hạn
Cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều xem khoa học và công nghệ là yếu tố then chốt để thúc đẩy lực lượng sản xuất. Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ vào khoa học công nghệ để đạt được sự phát triển bền vững

***Chương 2:*Biểu hiện và những vấn đề đặt ra của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường Việt Nam thời kỳ đổi mới.**

***I - Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam trước năm 1986 – lịch sử và đặc thù***

Cuốn sách này nghiên cứu mối quan hệ giữa sự phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam trước năm 1986, đặc biệt trong bối cảnh lịch sử và những đặc thù riêng của đất nước trong giai đoạn đó. Cuốn sách khẳng định rằng, trong quá trình phát triển xã hội, quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất luôn có sự biện chứng với nhau, và một trong những yếu tố quan trọng của sự phát triển là mối quan hệ này cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Trước năm 1986, Việt Nam đã trải qua một giai đoạn xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với các chính sách phát triển công nghiệp hóa, tập trung vào việc hình thành các lực lượng sản xuất chủ yếu trong khu vực nhà nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh này, quan hệ sản xuất vẫn chưa hoàn thiện và chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Điều này dẫn đến những hạn chế trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội, làm ảnh hưởng đến năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Cuốn sách cũng chỉ ra rằng, mặc dù có những thành tựu trong việc phát triển lực lượng sản xuất như trong công nghiệp hóa và xây dựng cơ sở hạ tầng, nhưng quan hệ sản xuất lạc hậu vẫn là yếu tố cản trở sự phát triển. Các chính sách của nhà nước trong giai đoạn này chủ yếu tập trung vào việc củng cố và duy trì quan hệ sản xuất cũ, điều này gây ra sự thiếu đồng bộ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Từ đó, cuốn sách nhấn mạnh rằng để có thể phát triển bền vững và tiến bộ trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại, Việt Nam cần phải tiếp tục hoàn thiện các quan hệ sản xuất, nhất là trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất không chỉ là một quá trình lý thuyết mà còn phải được thực thi trong thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với xu thế toàn cầu.

***II - Biểu hiện của mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay***

Phát triển lực lượng sản xuất: Sau Đại hội VI (1986), Việt Nam đã chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất. Lực lượng sản xuất được phát triển qua việc nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ, và sự gia tăng của các nguồn lực mới như lao động tri thức và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin​.

Hoàn thiện quan hệ sản xuất: Cùng với sự phát triển lực lượng sản xuất, các quan hệ sở hữu, quản lý, và phân phối cũng cần phải được điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện mới. Cuốn sách chỉ ra rằng, trong giai đoạn từ 1986 đến nay, Việt Nam đã hoàn thiện các thể chế kinh tế, đặc biệt là qua việc sửa đổi các chính sách, như ban hành Luật Đầu tư nước ngoài (1987) và Hiến pháp 1992, giúp tạo ra môi trường thuận lợi cho phát triển lực lượng sản xuất​.

Tính tương thích giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất: Việc phát triển lực lượng sản xuất phải đi đôi với việc hoàn thiện các quan hệ sản xuất để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong suốt quá trình đổi mới, Việt Nam đã nhận thức rõ hơn về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. Những cải cách này góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

***III - Đánh giá và những vấn đề đặt ra trong mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay***

*Về các thành tựu nổi bật:*

Bộ máy lãnh đạo, quản lý đã chuyển đổi thành công tư duy về sở hữu trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang tư duy về sổ hữu trong điều kiện nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường

Thể chế xác lập quyền sở hữu, cấu trúc quyền sở hữu tài sản của các chủ thể trong xã hội được hình thành động bộ

Thể chế phân định các hình thức sở hữu từng bước được cụ thể hóa theo tiến trình phát triển của xã hội

Thể chế bảo hộ quyền sở hữu, các đối tượng sở hữu, rành mạch giữa nội dung pháp lý và nội dung kinh tế của sở hữu dần được chi tiết theo xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường và triển khai áp dụng thực tế trong đời sống xã hội

Bộ máy, các thiết chế thực thi việc giải quyết quan hệ lợi ích liên quan đến sở hữu tài sản của các chủ thể trong xã hội đã hình thành một cách cơ bản, đang phát huy tốt vai trò trong nền kinh tế thị trường

*Điểm nghẽn tồn tại:*

Chính sách và quy định về nghĩa vụ và giới hạn thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai đối với chủ thể là Nhà nước chưa rõ, còn chồng chéo, chưa thực sự minh bạch

- Các quy định về việc sử dụng nguồn lực chưa minh bạch:

- Mối quan hệ giữa quyền sở hữu theo quy định pháp luật và quyền sở hữu

thực tế

* Tình trạng nông dân thiếu đất sản xuất với hệ lụy về mặt xã hội
* Hạn điền và tịch tụ ruộng đất để phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng KHCN
* Tiêu cực từ quản lý sử dụng đất đai
* Hệ thống thể chế và pháp luật, cơ chế, chính sách chưa hoàn chỉnh, đồng bộ với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN
* Năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu cho Nhà nước cần được cải thiện, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thực tiễn.

Những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay:

* Tư duy lý luận về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất còn lạc hậu

Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới dừng ở lý luận chung, nhận thức một cách trìu tượng dẫn đến việc cụ thể hóa, vận dụng quy luật về mối quan hệ này trong thực tiễn còn khó khăn

Về lực lượng sản xuất, chưa chỉ rõ mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất và làm thế nào để phát triển, tương hợp các yếu tố đó

Về quan hệ sản xuất, mới chỉ tập trung quan hệ sở hữu mà chưa chú trọng lý luận về phân phối thu nhập, phân bổ nguồn lực, tổ chức quản lý và lưu thông theo điều kiện kinh tế thị trường

* Sự kém tương thích giữa yếu tố cấu thành và mối quan hệ của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

Về yếu tố cấu thành trong lực lượng sản xuất, nguồn lực lao động và tư liệu sản xuất có sự kém tương thích giữa, còn khập khiễng (biểu hiện qua tỉ lệ thất nghiệp cao, năng suất lao động thấp, cơ cấu kinh tế lạc hậu, cơ cấu lao động có trình độ thấp, trình độ ứng dụng KHCN thấp…)

Về yếu tố cấu thành trong quan hệ sản xuất, kém tương thích giữa quan hệ sở hữu và quan hệ tổ chức quản lý, giữa quan hệ tổ chức quản lý với quan hệ phân phối, giữa quan hệ lưu thông với phân bổ nguồn lực

Về chưa tương thích giữa mối quan hệ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, thể hiện ở khịa cạnh quan hệ sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

Thiếu thống nhất trong quá trình giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất

Thiếu thống nhất trong thể chế

Thiếu thống nhất trong quy hoạch, chiến lược và thiếu tích cực trong quản trị

Thiếu thống nhất xuyên suốt giữa các nhiệm kỳ

Thiếu thống nhất từ trung ương đến địa phương trong tổ chức, thực hiện

***Chương 3:*Bối cảnh mới, quan điểm và những giải pháp chính sách chủ yếu nhằm tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam theo yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.**

***I - Bối cảnh và những yêu cầu mới đặt ra đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế***

1. **Bối cảnh quốc tế và trong nước tác động tới việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam**

*Bối cảnh quốc tế:* Thế giới hiện đang chứng kiến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự phát triển vượt bậc của các công nghệ hiện đại, đang làm thay đổi sâu sắc cơ cấu công nghiệp và sản xuất toàn cầu. Những tiến bộ này tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng là thử thách lớn đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam, khi phải nhanh chóng chuyển đổi và hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

*Bối cảnh trong nước:* Trong bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, sự phát triển của lực lượng sản xuất đang có những thay đổi mạnh mẽ. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện quan hệ sản xuất sao cho phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và nhu cầu của nền kinh tế thị trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

1. **Những yêu cầu mới đặt ra với việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất ở Việt Nam**

*Phù hợp với xu hướng toàn cầu:* Việt Nam cần đảm bảo rằng việc cải cách, phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với việc hoàn thiện quan hệ sản xuất phải đồng bộ với xu thế phát triển của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và các hiệp định thương mại tự do đang có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam.

*Cân đối giữa các yếu tố:* Phát triển lực lượng sản xuất phải song hành với việc hoàn thiện quan hệ sản xuất. Việc cải cách, phát triển lực lượng sản xuất không thể tách rời với các quan hệ sở hữu, phân phối và quản lý trong nền kinh tế. Mọi thay đổi trong lực lượng sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của quan hệ sản xuất để tránh tình trạng chênh lệch, tạo ra sự bất ổn trong nền kinh tế.

*Vai trò của Nhà nước và doanh nghiệp:* Nhà nước cần có vai trò quản lý và điều tiết chặt chẽ quá trình phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước chủ động sáng tạo, đổi mới và tăng cường năng suất lao động. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cũng cần hoạt động trong khuôn khổ các chính sách vĩ mô do Nhà nước đề ra để tránh tình trạng phát triển thiếu bền vững.

***II - Quan điểm về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường việt nam hiện đại***

1. **Giải phóng tối đa lực lượng sản xuất là mục tiêu của xây dựng mới và hoàn thiện các thể chế quan hệ sản xuất**

Mục tiêu chính của việc xây dựng và hoàn thiện các quan hệ sản xuất là giải phóng tối đa lực lượng sản xuất. Điều này đòi hỏi loại bỏ những rào cản, đảm bảo sự minh bạch và khai thác tối đa mọi nguồn lực sáng tạo trong xã hội, đặc biệt là tiềm năng con người.

1. **Phát triển lực lượng sản xuất phải được đặt trong nền quản trị tốt (Good governance)**

Phát triển lực lượng sản xuất phải được thực hiện trong một hệ thống quản trị tốt (Good governance), đảm bảo quá trình phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình này cần được quản lý một cách có định hướng để tránh sự phát triển tự phát, thiếu kiểm soát.

1. **Sự tương thích giữa quan hệ sản xuất và trình độ lực lượng sản xuất phải được cụ thể hoá trong từng khâu và toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội**

Mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất phải được cụ thể hóa trong từng khâu và toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội. Điều này đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các yếu tố này, giúp một yếu tố không ngừng thúc đẩy yếu tố còn lại.

1. **Giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong điều kiện kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại, hội nhập là trách nhiệm của hệ thống chính trị**

Việc giải quyết mối quan hệ này là trách nhiệm của hệ thống chính trị, từ trung ương đến địa phương. Vai trò của Đảng, Nhà nước rất quan trọng trong việc xác lập các nguyên tắc và phương thức quản lý sao cho phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

1. **Tránh bệnh thành tích trong phát triển lực lượng sản xuất cũng như hoàn thiện quan hệ sản xuất**

Cần tránh mắc phải bệnh thành tích trong việc phát triển lực lượng sản xuất cũng như hoàn thiện quan hệ sản xuất. Việc đo lường thành công không chỉ dựa vào các con số hay thành tựu bề nổi mà phải là sự phát triển bền vững, có chất lượng thực sự, đáp ứng được nhu cầu thực tế của nền kinh tế xã hội.

***III - Một số giải pháp nhằm tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất của việt nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế***

1. **Tiếp tục đổi mới tư duy về mối quan hệ và phương thức giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất thích ứng với điều kiện kinh tế thị trường**

Giải pháp đầu tiên là tiếp tục đổi mới tư duy về mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Điều này đòi hỏi phải đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố của lực lượng sản xuất và các quan hệ sản xuất, không chỉ tập trung vào quan hệ sở hữu mà cần chú trọng đến cấu trúc quản lý, phân phối, lưu thông, và tổ chức thị trường. Cần đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các yếu tố vô hình như tri thức, dữ liệu và công nghệ số trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện đại.

1. **Phát triển lực lượng sản xuất và đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố trong lực lượng sản xuất**

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, phát triển lực lượng sản xuất không chỉ bao gồm các yếu tố vật chất như lao động, tư liệu lao động mà còn cần chú trọng đến các yếu tố phi vật thể như tri thức, công nghệ và dữ liệu số. Để đảm bảo sự tương thích giữa các thành tố này, cần có chiến lược phát triển đồng bộ, bao gồm việc nâng cao trình độ lao động, cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ và khuyến khích sáng tạo. Hơn nữa, sự phát triển của lực lượng sản xuất phải gắn liền với quá trình hội nhập quốc tế và yêu cầu của nền kinh tế toàn cầu, từ đó tạo ra động lực phát triển bền vững cho đất nước.

1. **Hoàn thiện quan hệ sản xuất gắn với đảm bảo sự tương thích giữa các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất**

Để giải quyết mối quan hệ này, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất, đồng thời đảm bảo các yếu tố này có sự tương thích với nhau. Cụ thể, các quan hệ về sở hữu, quản lý, phân phối và lưu thông cần được cải cách, đổi mới sao cho phù hợp với các yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và bối cảnh hội nhập quốc tế. Điều này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh linh hoạt để tránh sự bất đồng bộ giữa các thành phần trong hệ thống sản xuất.

1. **Xác lập sự tương thích giữa quan hệ sản xuất và trình độ của lực lượng sản xuất thông qua hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế**

Để đảm bảo sự phát triển bền vững của quan hệ sản xuất, cần phải hoàn thiện khung thể chế kinh tế. Điều này bao gồm việc xây dựng và cải tiến các luật pháp, quy định để tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của lực lượng sản xuất. Các cải cách thể chế cần chú trọng đến sự linh hoạt trong việc áp dụng các chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, đồng thời tạo ra sự tương thích giữa nhu cầu phát triển lực lượng sản xuất với yêu cầu của hội nhập quốc tế.

**IV. Giá trị vận dụng trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Học viện Chính trị khu vực I**

Thứ nhất, tri thức lý luận khoa học trong việc luận giải rõ thế nào là phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, các tiêu chí cụ thể để đo lường sự phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, …

Thứ hai, tổng kết được quá trình đổi mới tư duy và lãnh đạo việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất của Đảng ta. Thứ ba, gợi ý một số giải pháp để giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất tại Việt Nam.

Các nội dung của cuốn có thể vận dung vào nghiên cứu, giảng dạy các môn Triêt học, Kinh tế chính trị, Chú nghĩa xã hội khoa học, Quản lý kinh tế, Lịch sử Đảng, Nhà nước và pháp luật… tại Học viện.

Có thể vận dụng để luận giải cụ thể được mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Việc luận giải được cụ thể được mối quan hệ này là công cụ hữu hiệu để giảng dạy tốt, trực tiếp là phần khái quát về Kinh tế chính trị Mác – Lênin và phần Hình thái kinh tế xã hội của môn Triết học Mác – Lênin. Các bộ môn khác cũng có thể vận dụng sáng tạo một số phần nội dung để đáp ứng yêu cầu bảo đảm bản chất trường Đảng. Ngoài ra, trong các công tác khác của Học viện Chính trị khu vực I, có thể vận dụng sáng tạo những nội dung lý luận của cuốn sách để giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoạt động của Học viện.

Tổng kết được quá trình đổi mới tư duy và lãnh đạo việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất của Đảng ta. Bên cạnh đó, gợi ý một số giải pháp để giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất tại Việt Nam. Đây là những điểm rất cần thiết cho các nghiên cứu nhằm tổng kết 40 năm đổi mới và những hàm ý chính sách giúp phát triển đất nước nhanh và bền vững trong thời gian tới.

 **Nhóm giới thiệu**

 **Đỗ Đức Quân**

 **Trương Bảo Thanh**

 **Phạm Tú Tài**

 **Nguyễn Xuân Bắc**

 **Nguyễn Tiến Sáng**